TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2021
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hải Quân.

2. Ông Lý Hoàng Anh.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lý Hoài – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2021 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-DS ngày 23/8/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thùy D, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn R, xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lý Văn T, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn R, xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2021 và các lời khai, yêu cầu, đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Triệu Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thùy D và anh Lý Văn T đăng ký kết hôn ngày 23/9/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo nghi lễ cổ truyền. Sau khi kết hôn, chung sống hạnh phúc với nhau khoảng 02 năm bắt đầu nảy sinh mẫu thuẫn; theo chị trình bày do anh Lý Văn T ham chơi, lười lao động, sống phụ thuộc vào bố mẹ, vợ; không quan tâm đến vợ con, thường xuyên cầm cố tài sản của gia đình để lấy tiền tiêu sài, sử dụng ma túy và hay bỏ nhà đi chơi nhiều ngày không về. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ, hòa giải và bản thân chị Triệu Thùy D cũng mong muốn chồng thay đổi để chung sống hạnh phúc, nuôi dạy con cái, nhưng anh Lý Văn T vẫn chứng nào tật ấy, lấn sâu vào con đường sử dụng ma túy. Từ tháng 12/2020 đến nay chị Triệu Thùy D và anh Lý Văn T đã sống ly thân, trong khoảng thời gian này anh Lý Văn T rất ít khi cho chị Triệu Thùy D gặp con và đe dọa nếu chị ly hôn sẽ đánh trả thù, thường xuyên đe dọa về tinh thần khiến; nay nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng nên chị Triệu Thùy D yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lý Bảo L, sinh ngày 15/8/2014, hiện cháu đang ở cùng anh Lý Văn T. Khi ly hôn, chị Triệu Thùy D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu anh Lý Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng/tháng) đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lý Văn T không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo hòa giải, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Kết quả lấy lời khai tại nơi cư trú của anh Lý Văn T thể hiện bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra lý do, trong trường hợp phải ly hôn, anh Lý Văn T đồng ý để chị Triệu Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và sẽ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng kinh tế của bản thân.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng có thẩm quyền thụ lý vụ án, thực hiện thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; việc thu thập tài liệu chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng, thực hiện các bước tố tụng trước khi xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng, nguyên đơn thực hiện

đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định; bị đơn vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Triệu Thùy D được ly hôn với anh Lý Văn T do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; chị Triệu Thùy D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lý Bảo L đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi; anh Lý Văn T phải cấp dưỡng 1.000.000 đồng - 1.500.000 đồng/01 tháng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung không có, không xem xét giải quyết. Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lý Văn T đã được Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nhiều lần triệu tập viết bản khai, thông báo phiên hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do; không ký biên bản lấy lời khai khi Tòa án tiến hành lấy lời khai tại nơi cư trú. Tại phiên toà, chị Triệu Thùy D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lý Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Chị Triệu Thùy D có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Lý Văn T có nơi cư trú tại thôn R, xã L, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân; căn cứ vào lời khai của đương sự, các chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu do Toà án thu thập có đủ cơ sở để xác định: Năm 2014, chị Triệu Thùy D và anh Lý Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trong khoảng thời gian dài, nguyên nhân do anh Lý Văn T là người lười lao động, không có khả năng kiếm tiền để nuôi sống bản thân, phụ thuộc gia đình. Ngoài ra anh Lý Văn T còn ham chơi, tụ tập bạn bè, bỏ bê không quan tâm đến vợ con và thường xuyên bạo hành gia đình, đánh đập, đe dọa nhằm lấy tiền sử dụng ma túy. Tòa án đã tạo điều kiện tiến hành khuyên bảo chị Triệu Thùy D, hóa giải mâu thuẫn, đoàn tụ nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình hạnh phúc; nhưng nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất quyết yêu cầu được ly hôn, để được giải thoát khỏi cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

[4] Bản thân anh Lý Văn T không có thiện chí, biện pháp khắc phục mâu thuẫn, bồi đắp tình cảm để toàn tụ, mặc dù vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2020 cho đến nay; thậm chí khi Tòa án nhiều lần triệu tập thông báo phiên hòa giải nhưng bị đơn không hợp tác. Quá trình xác minh mâu thuẫn, tại Biên bản ngày 26/7/2021, ông Lý Văn Tài (là bố đẻ của anh Lý Văn T) cung cấp thông tin về việc con trai và con dâu hay xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, hai vợ chồng đã ly thân từ lâu. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung hiện không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được ; yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung; xét đề nghị về việc trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của chị Triệu Thùy D thấy rằng: Hiện nay cháu Lý Bảo L đã được 08 tuổi, mặc dù phần nào có thể tự chăm sóc, sinh hoạt hàng ngày, tuy sinh sống cùng anh Lý Văn T nhưng chủ yếu là do ông bà nội nuôi dưỡng. Thực tế xác minh cho thấy anh Lý Văn T là người sử dụng ma túy và không có công việc, thu nhập ổn định, không quan tâm đến con cái, bố mẹ của anh Lý Văn T tuổi cũng đã cao nên không đảm bảo sức khỏe chăm sóc tốt cho cháu, hơn nữa cháu lại là con gái, cần có sự quan tâm từ người mẹ để đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục tâm sinh lý phù hợp hơn. Chị Triệu Thùy D đang có chỗ ở, công việc làm công nhân tại tỉnh Bắc Giang có thu nhập ổn định 9.000.000đồng/tháng, đảm bảo khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung phát triển một cách cơ bản, bình thường như những đứa trẻ khác. Việc phân định trách nhiệm nuôi con của nguyên đơn là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của hai vợ chồng, đồng thời cũng phù hợp với ý kiến của gia đình và anh Lý Văn T theo Biên bản xác minh ngày 26/7/2021 cũng như nguyện vọng của cháu Lý Bảo L tại Biên bản ngày 16/8/2021. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao cháu Lý Bảo L cho chị Triệu Thùy D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Chị Triệu Thùy D yêu cầu anh Lý Văn T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/01 tháng cho cháu Lý Bảo L đến khi con chung đủ 18 tuổi là nguyện vọng chính đáng, đảm bảo quy định người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và phù hợp đạo đức, truyền thống bảo đảm quyền lợi chính đáng cho con chung chưa thành niên. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh thực tế của người có trách nhiệm cấp dưỡng chưa có việc làm, thu nhập ổn định, khả năng đảm bảo điều kiện sinh sống cơ bản, đồng thời xem xét nhu cầu thiết yếu thực tế của con chung còn nhỏ tuổi, chi phí ăn học xác minh bình quân tại địa phương, khu vực sinh sống khoảng 3.000.000 đồng/tháng, trong đó bố mẹ cùng có trách nhiệm, mỗi người ½ chi phí là phù hợp. Vì vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, ấn định mức cấp

dưỡng 1.500.000 đồng/tháng và không buộc bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả do nguyên đơn không yêu cầu. Việc giao con cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các bên đương sự có quyền đề nghị thay đổi trong quá trình nuôi dưỡng sau này theo quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Triệu Thùy D có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Lý Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con không có giá ngạch.

[9] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Đối với quan điểm về việc đề nghị giải quyết nội dung vụ án; đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thùy D ly hôn anh Lý Văn T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 23/9/2014 của Uỷ ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

2. Con chung:

- Chị Triệu Thùy D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Lý Bảo L, sinh ngày 15/8/2014 cho đến khi con chung trưởng

thành, đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Buộc anh Lý Văn T phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung cháu Lý Bảo L số tiền 1.500.000đ/01 tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng/một tháng); thời điểm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2021 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Lý Văn T không phải chịu lãi xuất chậm trả thi hành án (do chị Triệu Thùy D không yêu cầu).

3. Tài sản chung, khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí:

- Chị Triệu Thùy D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước; xác nhận đã thi hành đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002167 ngày 10/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

- Anh Lý Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp Ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện H, T. Lạng Sơn;
- UBND xã L, huyện H, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Cường